

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày 18 – 3 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và Trịnh Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 11/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 05/3/2026 đối với bị cáo:

Quách Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn B và bà Đinh Thị U; bị cáo có hai vợ, vợ thứ nhất Lò Thị X (đã ly hôn); vợ thứ hai Nguyễn Thị M (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 260/2024/HS-ST ngày 16/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 19/3/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2025 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2005; nơi cư trú: Xóm V, xã M, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Cao C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Q, xã A, thành phố Hà Nội; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/10/2025, Quách Văn D nhờ ông Quách Văn Từa là hàng xóm chở bằng xe mô tô ra khu vực ngã ba Mãn Đức thuộc khu Tâm Đức, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ để đón xe khách đi thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, Quách Văn D xuống xe còn ông Từa trở về nhà. Quách Văn D đi bộ xung quanh khu vực đó để đợi xe khách và phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số 28FE – 016.40, nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh (*là xe của ông Nguyễn Văn Anh, sinh năm: 1974 ở khu Tâm Đức, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ*), chìa khoá cắm sẵn ở ổ khoá của xe và đang dựng trong nhà không đóng cửa. Thấy xung quanh không có người trông coi, quản lý nên Quách Văn D đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quách Văn D liền đi đến nơi dựng xe, dắt xe mô tô biển số 28FE - 016.40 lùi từ trong nhà ra đường, sau đó ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 6 ra thành phố Hà Nội. Trên đường đi, Quách Văn D dừng xe lại, mở cốp ra để kiểm tra thì thấy bên trong có đăng ký xe mô tô, biển số 28FE – 016.40 mang tên Nguyễn Xuân Bá, 7.000.000 đồng tiền mặt và một sổ sách giấy tờ; Quách Văn D lấy tiền và đăng ký xe cất vào người còn sổ sách giấy tờ thì vứt ở dọc đường. Khi đi qua khu vực cầu vượt sông Đáy, thành phố Hà Nội, đến cửa hàng sửa chữa, bảo dưỡng xe máy Hùng Cường (*địa chỉ: thôn Quyết Thắng, xã An Khánh, thành phố Hà Nội do anh Phạm Cao C, sinh năm 1983 là chủ cửa hàng*), Quách Văn D đã bán chiếc xe mô tô biển số 28FE - 016.40 (*kèm theo giấy đăng ký xe*) cho anh Phạm Cao C với giá 7.000.000 đồng. Số tiền thu được từ việc bán xe cùng với số tiền 7.000.000 đồng trong cốp xe, Quách Văn D đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/10/2025, ông Nguyễn Văn A đã đến Công an xã Tân Lạc trình báo về sự việc bị mất trộm tài sản.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 06/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Quách Văn D. Trong quá trình điều tra vụ án, Quách Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/10/2025, đồng thời tự thú về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/10/2025, cụ thể như sau:

Trưa ngày 14/10/2025, Quách Văn D đón xe khách đi từ thành phố Hà Nội về xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ và xuống xe tại Trung tâm y tế khu vực Tân Lạc rồi đi bộ ngược lại theo hướng ngã ba Mãn Đức, xã Tân Lạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến quán “Bếp mẹ Xoài” thuộc khu Tân Thịnh, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ, Quách Văn D nhìn thấy có chiếc xe mô tô biển số 28N1 - 455.28, nhãn hiệu Honda Wave @, màu xanh đen bạc, chìa khóa cắm sẵn ở ổ

khóa (là xe của chị Bùi Thị N, sinh năm: 2005, nơi thường trú: xóm Vó, xã Mường Bi, tỉnh Phú Thọ), đang dựng trước cửa quán. Thấy xung quanh không có người trông coi, quản lý, Quách Văn D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Quách Văn D tiến đến ngồi lên xe mô tô biển số 28N1 - 455.28 và nổ máy đi theo đường Quốc lộ 6 ra thành phố Hà Nội để tiêu thụ. Đến ngày 16/10/2025, Quách Văn D điều khiển xe mô tô biển số 28N1 - 455.28 đến khu vực đầu cầu Noi thuộc tổ dân phố số 1, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội và bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, có đặc điểm khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người gầy với số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền bán xe thu được, Quách Văn D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ, kết luận: “01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 109,2cm³, BKS 28FE-016.40, tình trạng đã qua sử dụng từ tháng 01/2024, giá trị tại thời điểm tháng 10/2025 là 13.000.000 đồng”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 23/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ, kết luận: “01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave @, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh 109,1cm³, BKS 28N1-455.28, tình trạng đã qua sử dụng từ tháng 11/2021, giá trị tại thời điểm tháng 10/2025 là 9.500.000 đồng”.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố bị cáo Quách Văn D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội và không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập: Những người được triệu tập có mặt tại phiên tòa trình bày đúng như lời khai tại giai đoạn điều tra. Các bị hại đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường chiếc xe đã chiếm đoạt theo kết luận định giá. Cụ thể: Ông Nguyễn Văn A đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 109,2cm³, biển số 28FE - 016.40 là 13.000.000 đồng và 7.000.000 đồng tiền mặt. Chị Nguyễn Thị N đề nghị bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave @, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh 109,1cm³, biển số 28N1- 455.28 số tiền 9.500.000 đồng. Đối với các giấy tờ để trong cốp xe, ông Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên và thuộc

trường hợp tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025: Tuyên bố bị cáo Quách Văn D phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị hai chiếc xe mô tô và số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại. Cụ thể: Bồi thường cho ông Nguyễn Văn A giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 109,2cm³, biển số 28FE - 016.40 là 13.000.000 đồng và 7.000.000 đồng tiền mặt. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị N giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave @, màu sơn xanh đen bạc, dung tích xi lanh 109,1cm³, biển số 28N1- 455.28 số tiền 9.500.000 đồng. Đối với các giấy tờ để trong cốp xe, anh Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với hai chiếc xe mô tô, một chiếc do anh Phạm Cao C bán và một chiếc do bị cáo bán cho người không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu hồi được do đó không đề cập giải quyết.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 01/10/2025 và 14/10/2025, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Quách Văn D đã hai lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/10/2025, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu sơn xanh, biển số 28FE-016.40 của ông Nguyễn Văn A để ở nhà tại khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.000.000 đồng và số tiền 7.000.000 đồng tiền mặt để trong cốp xe.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/10/2025, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave @, màu sơn xanh đen bạc, biển số 28N1-455.28 của chị Nguyễn Thị N để ở sân trước cửa quán “Bếp mẹ Xoài” tại khu Tân Thịnh, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản và tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 29.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, ham chơi, lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên đã phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên. Ngày 16/10/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 19/3/2025, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Tính đến ngày phạm tội lần này (01/10/2025) bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng tách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự thú về hành vi phạm tội ngày 14/10/2025;

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm nghề tự do và không có tài sản riêng nên Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 là có căn cứ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Do không thu hồi được hai chiếc xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại nên cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Cụ thể, bồi thường cho ông Nguyễn Văn A số tiền 20.000.000 đồng (trong đó: 13.000.000 đồng tiền giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu sơn xanh, biển số 28FE-016.40 và số tiền mặt 7.000.000 đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị N giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave @, màu sơn xanh đen bạc, biển số 28N1-455.28 số tiền 9.500.000 đồng.

Đối với các giấy tờ để trong cốp xe, ông Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*: Đối với hai chiếc xe mô tô, một chiếc do anh Phạm Cao Cường bán và một chiếc do bị cáo bán cho người không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu hồi được do đó không đề cập giải quyết.

[8] *Về vấn đề khác*: Đối với anh Phạm Cao C làm nghề sửa chữa, mua bán xe, khi mua chiếc xe mô tô do Quách Văn D bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi mua xong, anh đã bán cho người không quen biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là có căn cứ.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Văn D phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Văn D 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam (Ngày 06/12/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Xử buộc bị cáo Quách Văn D phải bồi thường tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại. Cụ thể: Bồi thường cho ông Nguyễn Văn A số tiền 20.000.000 đồng (Trong đó: 13.000.000 đồng tiền giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, màu sơn xanh, biển số 28FE-016.40 và số tiền mặt 7.000.000 đồng) và bồi thường cho chị Nguyễn Thị N giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave @, màu sơn xanh đen bạc, biển số 28N1-455.28 số tiền 9.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.475.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Doanh